

Số: 148 /BC-QLTT

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 3 năm 2018

## BÁO CÁO

**Kết quả điều tra, xác minh vụ việc bắt giữ 11 xe ô tô tải vận chuyển hàng hóa sản xuất ngoài Việt Nam ngày 08/01/2018**

VAN PHÒNG UBND T. LANG SON	
Số: 3713	Ngày: 01/3/18
<b>ĐẾN</b>	Chuyên: .....

Kính gửi: Đồng chí Nguyễn Công Trường, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Công Trường, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh tại Công văn số 254/VP-KTTH ngày 22/01/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc điều tra, làm rõ, xử lý vụ bắt giữ 11 xe ô tô tải vận chuyển hàng hóa sản xuất ngoài Việt Nam ngày 08/01/2018. Chi cục Quản lý thị trường đã chỉ đạo Đội Quản lý thị trường số 1 phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện, trên cơ sở Báo cáo số 73/BC-QLTT ngày 28/02/2018 của Đội Quản lý thị trường số 1, Chi cục Quản lý thị trường báo cáo như sau:

### 1. Tóm tắt vụ việc

Theo chỉ đạo của lãnh đạo Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Lạng Sơn, vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 08/01/2018 Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra 11 xe ô tô tải vận chuyển hàng hóa sản xuất ngoài Việt Nam đang di chuyển hoặc đỗ trên địa bàn thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc.

Tại thời điểm kiểm tra các xe ô tô nêu trên có mặt đối tượng nam giới tự xưng là Trịnh Đức Thọ, trú tại số 9 Nguyễn Khắc Cần, khu Phú Lộc 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn nhận là chủ của một số hàng hóa vận chuyển trên 11 xe ô tô bị phát hiện nêu trên, Đoàn kiểm tra yêu cầu ông Thọ chấp hành việc đưa các xe ô tô và hàng hóa trên xe về trụ sở Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn để kiểm tra, xử lý theo quy định.

Ngày 08/01/2018 Đội Quản lý thị trường số 1 đề xuất với UBND thành phố Lạng Sơn thành lập Tổ Công tác liên ngành gồm các cơ quan Đội Quản lý thị trường số 1, Công an thành phố Lạng Sơn để kiểm đếm, phân loại hàng hóa, xác minh vụ việc. Tiếp theo, ngày 10/01/2018 Đội Quản lý thị trường số 1 thành lập Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xử lý vụ việc, kết quả đã phát hiện trên các xe ô tô trên vận chuyển 74 mặt hàng sản xuất ngoài Việt Nam có giá trị 2.107.400.000 đồng, thuộc 04 nhóm loại hàng hóa, trong đó chủ yếu là phụ tùng ô tô, phụ tùng máy móc đã qua sử dụng, nguyên liệu thuốc bắc, mì chính, vải may mặc các loại. (có Biểu danh mục hàng hóa đính kèm Báo cáo này).

Xét thấy đây là vụ việc phức tạp, có dấu hiệu tội phạm vì hàng hóa sản xuất ngoài Việt Nam có giá trị lớn,... nên ngày 15/01/2018 Đội Quản lý thị trường số 1 đã chuyển giao hồ sơ, phương tiện và hàng hóa của vụ việc nêu trên cho Công an thành phố Lạng Sơn để điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Hồ sơ, tài liệu đã điều tra, xác minh, ngày 08/2/2018 Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành họp ba ngành gồm: Công an thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Đội Quản lý thị trường số 1, các thành phần tham gia của ba ngành cùng nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ và thống nhất:

- Với tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh thấy hàng hóa trên 11 xe ô tô bị tạm giữ không có hàng cấm, không đủ căn cứ kết luận số hàng hóa đã tạm giữ có yếu tố qua biên giới; vụ việc không có dấu hiệu của tội phạm in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn quy định tại điều 203 Bộ Luật hình sự năm 2015.

- Chuyên toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Đội Quản lý thị trường số 1 để xác minh xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Quá trình xử lý nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm trốn Thuế hoặc tội phạm khác được quy định trong Bộ Luật hình sự thì thông tin kịp thời cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Lạng Sơn và Viện KSND TP Lạng Sơn để phối hợp giải quyết.

Ngày 10/2/2018 Công an thành phố Lạng Sơn đã chuyển giao lại cho Đội Quản lý thị trường số 1 toàn bộ Hồ sơ, tài liệu cùng 11 xe ô tô tải và toàn bộ hàng hóa vận chuyển trên 11 xe ô tô đã kiểm tra, bắt giữ ngày 08/01/2018 để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác minh của Công an thành phố Lạng Sơn, Đội Quản lý thị trường số 1 tiếp tục hoàn thiện hồ sơ vụ việc để xử lý vi phạm hành chính, kết quả đã xác định 04 đối tượng có liên quan (*ông Trịnh Đức Thọ; địa chỉ: số 9 Nguyễn Khắc Cần, khu Phú Lộc 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn; ông Phạm Xuân Vượng, địa chỉ: Số 172 đường Bà Triệu, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn; ông Nguyễn Văn Hùng, địa chỉ: Số 48B, khối 6, đường Trần Phú, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn; ông Trần Văn Kim, địa chỉ: Số 48C đường Trần Phú, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn*) là chủ sở hữu hàng hóa, thực hiện các hành vi vi phạm hành chính: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu, kinh doanh phụ gia thực phẩm nhập lậu, kinh doanh hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ, gian lận giá ghi hóa đơn bán hàng để trốn thuế.

## **2. Đề xuất xử lý vụ việc**

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và hồ sơ vụ việc, Chi cục Quản lý thị trường đề xuất xử lý vụ việc như sau:

**2.1. Xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

**2.1.1. Ông Trịnh Đức Thọ, địa chỉ: số 9 Nguyễn Khắc Cần, khu Phú Lộc 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn**

- *Hành vi vi phạm hành chính thứ nhất:* Kinh doanh hàng hóa nhập lậu, trị giá tang vật vi phạm hành chính là 284.010.000 đồng quy định tại Điểm h và Điểm k, Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, mức phạt: 95.000.000 đồng theo quy định tại Điểm h, Điểm k, Khoản 1 và Điểm c, Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14, Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ.

- Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật vi phạm gồm: 5.685 kg nguyên liệu thuốc bắc (gồm 28 loại); 3.350 kg Mỹ chính (có Bảng kê tang vật, phương tiện, giấy tờ kèm theo), quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Không áp dụng.

- *Hành vi vi phạm hành chính thứ hai:* Kinh doanh hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, trị giá tang vật vi phạm là 7.000.000 đồng quy định tại Khoản 5, Điều 21 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, mức phạt: 2.500.000 đồng theo quy định tại Khoản 5, Điều 21 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

- Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật vi phạm gồm: 02 cái máy phát điện cũ, hỏng, quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Không áp dụng.

**2.1.2 Ông Trần Văn Kim, địa chỉ: Số 48C đường Trần Phú, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn**

- *Hành vi vi phạm hành chính:* Kinh doanh hàng hóa nhập lậu, trị giá tang vật vi phạm hành chính là 360.968.000 đồng quy định tại Điểm k, Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, mức phạt 45.000.000 đồng, áp dụng Điểm k, Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

- Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật vi phạm gồm: 2.664 mét vải gen, khổ 1,2m, quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Trần Văn Kim nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện hành vi vi phạm hành chính có được với số tiền là 329.000.000 đồng, áp dụng Điểm c, Khoản 5, Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 16, Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2013 của Chính phủ và Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 149/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

**2.1.3. Ông Nguyễn Văn Hùng, địa chỉ: Số 48B, khối 6, đường Trần Phú, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn**

- Hành vi vi phạm hành chính: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu, trị giá tang vật vi phạm hành chính là 227.000.000 đồng quy định tại Điểm k, Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, mức phạt 45.000.000 đồng, áp dụng Điểm k, Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

- Hình thức xử phạt bổ sung: Không áp dụng do hàng hóa đã xuất bán tại 02 tờ hóa đơn bán hàng, ký hiệu 49AC/17P, số 0010301; 0010302 cùng lập ngày 08/01/2018 (hàng hóa đã thuộc sở hữu của người mua).

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Nguyễn Văn Hùng nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện hành vi vi phạm hành chính có được với số tiền là 227.000.000 đồng, áp dụng Điểm c, Khoản 5, Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 16, Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2013 của Chính phủ và Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 149/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

**2.1.4. Ông Phạm Xuân Vượng, địa chỉ: Số 172 đường Bà Triệu, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn**

- Hành vi vi phạm hành chính: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu, trị giá tang vật vi phạm hành chính là 198.700.000 đồng quy định tại Điểm k, Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, mức phạt 45.000.000 đồng, áp dụng Điểm k, Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

- Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật vi phạm gồm: 50 cái quần bò trẻ em từ 8 đến 12 tuổi và 2.000 đôi ốp chân dùng trong thể thao, quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Phạm Xuân Vượng nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện hành vi vi phạm hành chính có được với số tiền là 176.700.000 đồng, áp dụng Điểm c, Khoản 5, Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 16, Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2013 của Chính phủ và Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 149/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

## **2.2. Thu Thuế bổ sung do gian lận chênh lệch giá**

Phối hợp với Chi cục Thuế Thành phố thu thuế bổ sung do chênh lệch giá là 27.811.500 đồng (trong đó: Thuế GTGT: 18.541.000 đồng; Thuế TNCN: 9.270.500 đồng) trên 06 tờ hóa đơn bán hàng như sau.

- 02 tờ số: 0010301; 0010302, Mẫu số 02GTTT3/001, ký hiệu 49AC/17P do hộ kinh doanh Nguyễn Văn Hùng, địa chỉ: Số 48B, khối 6, đường Trần Phú, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn lập ngày 08/01/2018;

- 02 tờ hóa đơn số: 0010451, 0010452, mẫu số 02GTTT3/001, ký hiệu 49AC/17P do hộ kinh doanh Trần Văn Kim, địa chỉ: địa chỉ: Số 48C đường Trần Phú, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn lập ngày 08/01/2018.

- 02 tờ hóa đơn số: 0086110; 0086111, Mẫu số 02GTTT3/001, ký hiệu 49AB/17P do hộ kinh doanh Phạm Xuân Vượng, địa chỉ: Số 67 Bãi kiểm hóa khu II, Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 08/01/2018

## **2.3. Xử lý hàng hóa có hóa đơn, chứng từ và phương tiện bị tạm giữ**

Sau khi các đối tượng liên quan chấp hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính của người có thẩm quyền, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế bổ sung theo quy định, Đội Quản lý thị trường số 1 thực hiện cụ thể như sau:

### **2.3.1. Đối với hàng hóa có hóa đơn, chứng từ**

Trả lại cho người mua hàng số hàng hóa có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc phù hợp với 39 tờ hóa đơn ông Thọ xuất trình để tiếp tục lưu thông theo quy định của pháp luật.

### **2.3.2. Đối với 11 xe ô tô tải**

- Trả lại xe ô tô tải, biển kiểm soát 12C-055.63 cho ông Trần Văn Kim, địa chỉ: số 253 đường Bắc Sơn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn.

- Trả lại xe ô tô tải, biển kiểm soát 12C-053.61 cho ông Hoàng Văn Linh, địa chỉ: Thôn Lầm Hạ, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại xe ô tô tải, biển kiểm soát 12C-026.39 cho ông Đặng Văn Tam, địa chỉ: Số 36B/1B đường Tô Thị, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại xe ô tô tải, biển kiểm soát 98C-049.33 cho ông Lương Thế Hậu, địa chỉ: Thôn Bắc Đông 1, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại xe ô tô tải, biển kiểm soát 12C-014.49; 12C-006.08; 12C-049.35 cho ông Trịnh Đức Thọ, địa chỉ: địa chỉ: Số 9 Nguyễn Khắc Cần, khu Phú Lộc 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn.

- Trả lại xe ô tô tải, biển kiểm soát 12C-035.27; 12C-045.18; 12C-007.91 cho ông Chu Đức Thành, địa chỉ: Số 09 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại xe ô tô tải đầu kéo, biển kiểm soát 12C-036.63, Sômi rơ moóc số 98R-002.62 cho ông Nguyễn Như Thắng, địa chỉ: Thôn Đình Cầu, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

### 2.3.3. Đối với số hàng hóa bị tịch thu

Thực tế thời tiết hiện nay đang mùa nồm, ẩm ướt, trong khi đó các mặt hàng bị tịch thu (nguyên liệu thuốc bắc, vải may mặc, mỹ chính, máy phát điện đã qua sử dụng) có tính chất thời vụ, dễ hút ẩm, gây mốc, hoen ỉa, giảm chất lượng, công dụng, giá trị hàng hóa,..vv. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo tổ chức bán trực tiếp cho khách hàng có nhu cầu mua số hàng hóa vi phạm nêu trên theo quy định tại Điều 2, Khoản 5, Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.

Chi cục Quản lý thị trường trân trọng báo cáo, đề xuất đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

#### Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Công Trường, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng BCD 389 tỉnh (b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở Công Thương (b/c);
- Công an tỉnh, UBND TP Lạng Sơn (p/h chỉ đạo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng NVTH, TTPC; Đội QLTT số 1;
- Lưu: VT.





## BIỂU DANH MỤC, GIÁ TRỊ HÀNG HÓA

Báo cáo số 148/BC-QLTT ngày 01/3/2018 của  
Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn)

### 1. Nhóm mặt hàng nguyên liệu thuốc bắc

Số TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tình trạng hàng hóa
1	Bắc mộc hương	Kg	140	30.000	4.200.000	Không mốc, hỏng
2	Tục đoạn	Kg	520	65.000	33.800.000	Không mốc, hỏng
3	Cam thảo ngổ	Kg	120	40.000	4.800.000	Không mốc, hỏng
4	Kim ngân hoa	Kg	50	80.000	4.000.000	Không mốc, hỏng
5	Cam thảo	Kg	1.520	60.000	91.200.000	Không mốc, hỏng
6	Bạch phục linh	Kg	600	50.000	30.000.000	Không mốc, hỏng
7	Bắc hoàng kỳ	Kg	275	80.000	22.000.000	Không mốc, hỏng
8	Thục địa	Kg	700	30.000	21.000.000	Không mốc, hỏng
9	Kỳ tử	Kg	1.130	35.000	39.550.000	Không mốc, hỏng
10	Sinh địa	Kg	130	30.000	3.900.000	Không mốc, hỏng
11	Hoàng kỳ	Kg	400	60.000	24.000.000	Không mốc, hỏng
12	Nam uy linh tiên	Kg	125	60.000	7.500.000	Không mốc, hỏng
13	Mộc thông	Kg	175	20.000	3.500.000	Không mốc, hỏng
14	Hoàng Cầm	Kg	300	80.000	24.000.000	Không mốc, hỏng
15	Ngải điệp	Kg	440	20.000	8.800.000	Không mốc, hỏng
16	Địa long	Kg	40	160.000	6.400.000	Không mốc, hỏng

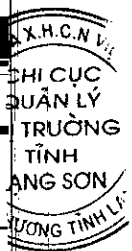
17	Bạc hà	Kg	40	10.000	400.000	Không mốc, hồng
18	Sử quân tử	Kg	55	14.000	770.000	Không mốc, hồng
19	Tỳ bà điệp	Kg	1.100	4.000	4.400.000	Không mốc, hồng
20	Rễ cây vú bò	Kg	60	9.000	540.000	Không mốc, hồng
21	Xà Xàng tử	Kg	125	14.000	1.750.000	Không mốc, hồng
22	Đỗ trọng	Kg	1.345	45.000	60.525.000	Không mốc, hồng
23	Bạch linh nhỏ	Kg	135	40.000	5.400.000	Không mốc, hồng
24	Tri mẫu	Kg	50	40.000	2.000.000	Không mốc, hồng
25	Xương truat	Kg	50	100.000	5.000.000	Không mốc, hồng
26	Huyền Sâm	Kg	90	50.000	4.500.000	Không mốc, hồng
27	Ngọc trúc	Kg	450	45.000	20.250.000	Không mốc, hồng
28	Táo đỏ	Kg	110	15.000	1.650.000	Không mốc, hồng
29	Quy đầu	Kg	305	130.000	39.650.000	Không mốc, hồng
30	Xuyên khung	Kg	320	45.000	14.400.000	Không mốc, hồng
31	Hồng đằng	Kg	85	110.000	9.350.000	Không mốc, hồng
32	Tế Tân	Kg	60	50.000	3.000.000	Không mốc, hồng
33	Sơn Thù	Kg	100	45.000	4.500.000	Không mốc, hồng
34	Lục nhung	Kg	20	250.000	5.000.000	Không mốc, hồng
35	Ngạch mễ	Kg	75	10.000	750.000	Không mốc, hồng
36	Tần giao	Kg	125	150.000	18.750.000	Không mốc, hồng
37	Mộc Hồ điệp	Kg	30	40.000	1.200.000	Không mốc,



						hông
38	Viễn trí	Kg	20	150.000	3.000.000	Không mốc, hông
39	Tri mẫu	Kg	60	40.000	2.400.000	Không mốc, hông
40	Huyền Sâm	Kg	115	35.000	4.025.000	Không mốc, hông
41	Đương quy	Kg	275	110.000	30.250.000	Không mốc, hông
42	Câu nhi trà	Kg	60	8.000	480.000	Không mốc, hông
43	Son trà	Kg	100	15.000	1.500.000	Không mốc, hông
44	Cảo bản	Kg	40	40.000	1.600.000	Không mốc, hông
45	Sa Sâm	Kg	250	50.000	12.500.000	Không mốc, hông
46	Hông hoa	Kg	120	90.000	10.800.000	Không mốc, hông
<b>Tổng cộng</b>					<b>598.990.000</b>	

## 2. Nhóm mặt hàng vải may mặc

Số TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tình trạng hàng hóa
1	Vải gen, khổ 1,2m	Mét	2.664	12.000	31.968.000	Hàng mới, nguyên cây
2	Vải gen, khổ 1,4m	Mét	301	15.000	4.515.000	Hàng mới, nguyên cây
3	Vải dạ kẻ, khổ 1,5m	Mét	100	16.000	1.600.000	Hàng mới, nguyên cây
4	Vải gen, khổ 1,5-1,7m	Mét	15.933	16.000	254.928.000	Hàng mới, nguyên cây
5	Vải bò, khổ 1,5m	Mét	10.736	20.000	214.720.000	Hàng mới, nguyên cây
6	Vải dạ, khổ 1,6m	Mét	1.857	20.000	37.140.000	Hàng mới, nguyên cây
7	Vải Kaki, khổ 1,5m	Mét	4.105	17.000	69.785.000	Hàng mới, nguyên cây
8	Vải Kaki, khổ 1,4m	Mét	692	15.000	10.380.000	Hàng mới, nguyên cây



9	Vải giả da, khổ 1,4m	Mét	1.200	20.000	24.000.000	Hàng mới, nguyên cây
10	Vải Katê, khổ 1,5m	Mét	2.908	16.000	46.528.000	Hàng mới, nguyên cây
11	Vải thun, khổ 1,5 -1,6m	Mét	2.396	12.000	28.752.000	Hàng mới, nguyên cây
12	Vải lót, khổ 1,5-1,6m	Mét	3.770	6.000	22.620.000	Hàng mới, nguyên cây
13	Vải von hoa, khổ 1,5-1,6m	Mét	518	8.000	4.144.000	Hàng mới, nguyên cây
14	Vải thô, khổ 1,5m	Mét	4.762	15.000	71.430.000	Hàng mới, nguyên cây
15	Vải chun giấy, khổ 1,5m	Mét	4.450	12.000	53.400.000	Hàng mới, nguyên cây
16	Vải thun, khổ 1,8m	Mét	360	20.000	7.200.000	Hàng mới, nguyên cây
<b>Tổng cộng</b>					<b>883.110.000</b>	

### 3. Nhóm mặt hàng phụ tùng xe ô cũ

Số TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tình trạng hàng hóa
1	Máy xe ô tô loại to	Cái	2	3.000.000	6.000.000	Hàng cũ, đã qua sử dụng
2	Máy xe ô tô loại nhỏ	Cái	162	2.000.000	324.000.000	Hàng cũ, đã qua sử dụng
3	Cầu xe ô tô	Cái	28	1.500.000	42.000.000	Hàng cũ, đã qua sử dụng
4	Hộp số xe ô tô	Cái	42	2.000.000	84.600.000	Hàng cũ, đã qua sử dụng
5	Máy phát điện	Cái	2	3.500.000	7.000.000	Hàng cũ, đã qua sử dụng
<b>Tổng cộng</b>					<b>463.600.000</b>	

### 4. Nhóm mặt hàng tiêu dùng, phụ gia thực phẩm

Số TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tình trạng hàng hóa
1	Óp ống chân dùng trong thể thao	Đôi	2.000	10.000	20.000.000	Hàng mới
2	Trống vỏ gỗ, cao 54cm, đường kính	Cái	29	300.000	8.700.000	Hàng mới

	40cm, đã có một mặt bịt bằng da					
3	Mỳ chính, loại 25kg/bao	Kg	3.350	20.000	67.000.000	Hàng mới
4	Quần bò trẻ em từ 8 đến 12 tuổi	Cái	50	40.000	2.000.000	Hàng mới
5	Vợt câu lông nhãn hiệu Kaka, đã căng lưới, có túi đựng	Đôi	700	40.000	28.000.000	Hàng mới
6	Vợt câu lông nhãn hiệu Ziang Ze, đã căng lưới, có túi đựng	Đôi	300	40.000	12.000.000	Hàng mới
7	Vợt câu lông nhãn hiệu Coka, đã căng lưới, có túi đựng	Đôi	600	40.000	24.000.000	Hàng mới
<b>Tổng cộng</b>					<b>161.700.000</b>	

